

Số: /KH-MNXTr

Xuân Hưng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

II. Căn cứ thực tiễn

1. Kết quả nổi bật

1.1. Quy mô trường lớp, công tác huy động:

Trường có 1 khu với tổng số 16 nhóm lớp, trong đó có 12 lớp mẫu giáo và 04 nhóm trẻ 24 - 36 tháng.

Tổng số trẻ huy động ra lớp 397/502 cháu. Đạt 79,08 % dân số độ tuổi, giảm 0,02 % so với năm học trước

+ Nhà trẻ: Huy động 87/179 cháu, đạt 48,6% dân số độ tuổi. Giảm 3,1% so với năm học trước (*trong đó số cháu học tại cơ sở MN tư thục là 15 cháu, đi học TT là 4 cháu*)

+ Mẫu giáo: Huy động 310/323 cháu, đạt 95,9% dân số độ tuổi. Tăng 0,3% so với năm học trước (*trong đó số cháu học tại cơ sở MN tư thục là 42 cháu, đi học TT là 23 cháu*)

Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi huy động 96/96 cháu ra lớp, đạt 100% Phổ cập

Nhà trường tích cực phối hợp với các cấp học trong xã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 và được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

1.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

a. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng:

Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng của nhà trường luôn được quan tâm và đặt lên hàng đầu. 100% số trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, nhà trường đã vận động 100% trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường với mức tiền ăn bán trú 19.000 đồng/trẻ/ngày và được đảm bảo chế độ ăn theo quy định.

100% các cháu được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ.

- Tỷ lệ trẻ PTBT:

+ Về cân nặng: Nhà trẻ: 100%; MG: 97,74%

+ Về chiều cao: Nhà trẻ: 100%; MG: 99,03%

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng:

+ Thể nhẹ cân: Nhà trẻ: 0%; Mẫu giáo: 2,2%.

+ Thể thấp còi: Nhà trẻ: 0%; Mẫu giáo: 0,65%.

- Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì: Nhà trẻ: 0%; MG: 1,61%.

b. Chất lượng giáo dục:

100% số nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN theo quy định triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ứng dụng tích hợp giáo dục STAEM cho các độ tuổi.

100% nhóm lớp thực hiện phát triển toàn diện 5 lĩnh vực giáo dục cho trẻ mẫu giáo và 4 lĩnh vực cho trẻ nhà trẻ; trẻ được đánh giá theo chủ đề, kết quả

+ Mẫu giáo: Đánh giá theo 5 lĩnh vực, tỷ lệ các lĩnh vực đạt từ 98% trở lên.

+ Nhà trẻ: Đánh giá theo 4 lĩnh vực, tỷ lệ các lĩnh vực đạt từ 90 -> 95%

Nhà trường tiếp tục triển khai thực có hiệu quả các chuyên đề trọng tâm, trong năm học nhà trường đón đoàn kiểm tra của Phòng GD&ĐT kiểm tra việc thực hiện chuyên đề “*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*” với kết quả đạt 26/27 tiêu chí = 96,3%, xếp loại Tốt.

Nhà trường đã tổ chức hội giảng GVG cấp trường theo đúng kế hoạch. Tổng số giáo viên tham gia hội giảng cấp trường là: 28/28 giáo viên, đạt tỉ lệ 100%. Kết quả:

Xếp loại Xuất sắc: 7/28, đạt 25%

Xếp loại Giỏi: 16/28, đạt 57,1%

Xếp loại Khá: 5/28, đạt: 17,9%

Trong năm học có 3 đ/c tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện 3/3 đồng chí đạt GVG cấp huyện, trong đó đ/c Phan Thị Vân đạt giải Nhì; đ/c Trần Thị Sen, Trần Thị Hải Yến đạt giải Ba. Có 13 CBQL, giáo viên tham gia viết sáng kiến được đánh giá công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành GD&ĐT năm học 2024-2025, đặc biệt có 01 sáng kiến của đồng chí Phạm Thị Ánh Hồng được công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành GD&ĐT tỉnh Nam Định năm 2024.

Trường Mầm non Xuân Trung đã được đón đoàn đánh giá của phòng GD&ĐT về kiểm tra đánh giá và công nhận chuyển đổi số đạt 80,3/100 điểm, đạt mức độ 3.

Tổ chức thành công ngày lễ, ngày hội, các hoạt động ngoại khóa như: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, Tết thiếu nhi, tổng kết năm học ...tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

1.3. Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 39 đồng chí, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 3 đ/c (Hiệu trưởng: 1; Phó HT: 2)

- Giáo viên: 29 đ/c;

- Nhân viên: 7 đ/c (5 nhân viên DD, 1 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên KT).

CB, GV, NV trong biên chế: 32 đồng chí.

* Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ giáo viên: Trong năm học có 8 đồng chí tốt nghiệp Đại học nâng tổng số CBGV có trình độ Đại học: $20/32 = 62,5\%$; Cao đẳng: $12/32 = 37,5\%$;

+ Nhân viên kế toán có trình độ TC, 5 nhân viên hợp đồng dinh dưỡng có trình độ trung cấp mầm non hoặc CD, DH chuyên ngành khác và có sơ cấp nấu ăn.

Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 8 giáo viên. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn $8/8 = 100\%$. Tỷ lệ giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 2 giáo viên/lớp.

Nhà trường đảm bảo đầy đủ các chế độ cho giáo viên theo quy định. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu GDMN, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức. Tích cực đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hội thảo chuyên môn theo từng tổ, khối trong trường.

1.4. Cơ sở vật chất, công tác XHHGD, xây dựng chuẩn quốc gia.

Trong năm học vừa qua nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy – HĐND - UBND xã. Sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc CMHS trong toàn trường đã đầu tư tu bổ cơ sở vật chất tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn cho trẻ hoạt động và vui chơi.

Trong năm học nhà trường tích cực cải tạo cơ sở vật chất, các khu vực vui chơi, trải nghiệm trong trường như: Sửa chữa thay thế các thiết bị điện nước, máy tính, bảo dưỡng sửa chữa hệ thống điều hòa... Đầu tư bổ sung trang thiết bị, đồ dùng theo TT02, khu trải nghiệm, thư viện, khu vườn cổ tích... các đồ dùng trang thiết bị nhóm lớp, đồ dùng phục vụ công tác bán trú. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Năm học 2024-2025 với sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; sự quan tâm chỉ đạo sát sao và tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp lãnh đạo nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cuối năm học nhà trường được UBND huyện tặng Giấy khen, LĐLĐ tỉnh cấp GCN “***Đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2023-2024***”; 5 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 17 đồng chí đạt danh hiệu LĐTĐ, 4 đồng chí được UBND huyện tặng Giấy khen; 168 học sinh được tặng danh hiệu “Bé chăm ngoan, học giỏi”

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

Luôn được đón nhận sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy- HĐND- UBND xã, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể, của phụ huynh học sinh.

Trường là đơn vị đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 nên có nhiều thuận lợi cho công tác quản lý và thu hút được sự quan tâm của phụ huynh học sinh, tạo điều kiện cho việc thực hiện chương trình GDMN và các chuyên đề trọng tâm trong năm học.

Tập thể cán bộ giáo viên thực sự tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.2. Khó khăn

Tỷ lệ trẻ nhà trẻ và 3 tuổi ra lớp còn thấp

Điều kiện kinh tế của nhân dân địa phương còn khó khăn do vậy công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Thiếu S đất so với quy định; trường chưa có nhà đa năng; một số phòng chức năng đã và đang xuống cấp do đó ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Thiếu nhân viên y tế do đó gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả gắn với thực tiễn địa phương trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Chuẩn bị điều kiện triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tích cực lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, bao gồm cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục và nguồn nhân lực. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với mô hình “**Trường học hạnh phúc**”

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn; tham mưu lãnh đạo các cấp biên chế đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

6. Huy động, sử dụng các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em

7. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm của năm học.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

1. Nhiệm vụ 1: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chính sách về GDMN, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình GDMN:

a. Chỉ tiêu:

100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nắm vững và thực hiện tốt văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, quy chế và nội quy của ngành, của trường, của địa phương; đặc biệt quan tâm các văn bản chỉ đạo theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tự giác trong thực hiện quy chế chuyên môn.

b. Biện pháp:

BGH nắm vững và quản lý chỉ đạo đúng những văn bản của các cấp, các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển GDMN. Kết nối mạng Internet các máy vi tính để cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến GDMN trên mạng và nghiên cứu kỹ nội dung các văn bản quy phạm pháp luật.

Quản triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, GDMN đặc biệt những nội dung liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

Triển khai thực hiện các văn bản trong quản lý, các văn bản của các cấp quản lý chỉ đạo đối với nhà trường, đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong cơ sở GDMN.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới trong công tác quản lý.

1.2.1. Công tác xây dựng kế hoạch:

a. Chỉ tiêu:

Xây dựng bộ kế hoạch đồng bộ giữa Chi bộ, nhà trường, đến các tổ khối chuyên môn và cá nhân giáo viên, nhân viên.

Xây dựng hoàn thiện kế hoạch năm học của nhà trường xong trước 28/9.

Các tổ khối, các đoàn thể xây dựng kế hoạch xong trước ngày 25/9.

b. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch hàng tháng, tuần. Chỉ đạo giáo viên căn cứ đặc điểm tình hình thuận lợi, khó khăn và thực trạng của trường, tổ khối và lớp để xây dựng kế hoạch cho cụ thể, sát thực. Triển khai, tổ chức thực hiện các kế hoạch một cách kịp thời đồng bộ, linh hoạt phù hợp với tình hình và diễn biến thực tế tại trường.

Hiệu trưởng tập trung nghiên cứu các văn bản xây dựng kế hoạch năm học, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường từ đó có những biện pháp cụ thể. Tập trung chỉ đạo dứt điểm việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học; Tổ trưởng căn cứ vào chỉ đạo chung xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tổ, kế hoạch chủ đề; các đồng chí giáo viên xây dựng hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kế hoạch giảng dạy cho cho lớp mình phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm.

Từ ngày 15/9 -> 20/9 Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, các đoàn thể xây dựng kế hoạch duyệt trước tổ và các đoàn thể có xác nhận của Hiệu trưởng.

1.2.2. Công tác tham mưu:

a. Chỉ tiêu:

Ban giám hiệu tham mưu đúng, trúng đạt hiệu quả cao, công tác tham mưu cần được kiên trì, linh hoạt và mang tầm chiến lược.

Tăng cường tham mưu các với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tiếp tục có kế hoạch lộ trình quy hoạch bổ sung và cấp GCN quyền SDD diện tích đất còn thiếu, tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng nhà đa năng, cải tạo sửa chữa phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ để trường có đủ điều kiện phấn đấu trường đạt CQG mức độ II năm 2027.

b. Biện pháp:

Nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, thu thập thông tin, nắm bắt kịp thời những thời cơ và vận hội ở địa phương tranh thủ sự lãnh đạo, đầu tư cơ sở vật chất của các cấp uỷ Đảng chính quyền địa phương đối với nhà trường. Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển của trường, tập trung đổi mới cảnh quan trường lớp nhất là đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở vật chất quy hoạch khu mới, xây dựng các phòng học và phòng chức năng học phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng.

Bám sát các văn bản tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, biên chế đủ số lượng giáo viên trên lớp. Trong năm học 2025-2026 nhà trường tích cực tham mưu với địa phương cải tạo nâng cấp CSVC, phối kết hợp phụ huynh, làm tốt công tác xã hội hóa phấn đấu duy trì và phát triển trường chuẩn quốc gia và trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

1.2.3. Xây dựng qui chế dân chủ trong trường học.

a. Chỉ tiêu:

Xây dựng đầy đủ, cụ thể: Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; Tiêu chí thi đua; Quy tắc ứng xử...

100% giáo viên của trường nắm vững quy chế của đơn vị mình từ đó xác định được trách nhiệm của mình trong nhà trường. Thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích đối với CBGV trong đơn vị.

b. Biện pháp:

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, căn cứ điều kiện thực tế của trường của địa phương xây dựng đầy đủ, cụ thể: Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; Tiêu chí thi đua; Quy tắc ứng xử... đảm bảo dân chủ, công khai trong việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, trong công tác tài chính, công tác thi đua khen thưởng, công tác đánh giá xếp loại giáo viên.

Ban giám hiệu xây dựng nội dung các quy chế, thông qua hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động nhà trường để thống nhất các quy định trong quy chế và triển khai thực hiện. Từ đó giáo viên nắm vững quy chế và xác định được trách nhiệm của mình trong nhà trường

1.2.4. Công tác Đảng và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường.

a. Chỉ tiêu:

Quyết tâm xây dựng chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nâng tỉ lệ Đảng viên lên 69,7% tổng số cán bộ, giáo viên.

Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, phối hợp với Phòng VH-XH xã; Ủy ban MTTQ xã (Đoàn thanh niên CSHCM, Hội LHPN, Hội CCB....), trạm y tế, Công an xã...trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

b. Biện pháp:

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, phát huy tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên trong nhà trường quyết tâm xây dựng chi bộ bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Làm tốt công tác phát triển Đảng kết nạp 1-2 quần chúng ưu tú để nâng tỉ lệ Đảng viên lên 69,7% tổng số cán bộ, giáo viên. Tạo nguồn, giới thiệu các quần chúng ưu tú đi học, tìm hiểu về Đảng.

Chi bộ xây dựng Nghị quyết thực hiện từng tháng chỉ đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tập thể giáo viên hưởng ứng thực hiện. Tổ chức họp liên tịch giữa Chi bộ, BGH và các tổ chuyên môn hàng tháng để thống nhất chương trình cũng như các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường, ĐTN phối hợp chặt chẽ vận động tổ chức phong trào quần chúng cán bộ viên chức và người lao động trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết và đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của nhà nước.

Đẩy mạnh hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi hội Chữ thập đỏ theo chức năng nhiệm vụ để phối hợp với chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Tích cực trong việc tham mưu phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội LHPN xã, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội khuyến học và các ban ngành khác giúp đỡ nhà trường trong khâu tuyên truyền nhân dân bảo vệ trường lớp, huy động trẻ đến trường; tuyên truyền về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; công tác bảo vệ, vệ sinh môi trường.

1.2.5. Công tác tài chính.

a. Chỉ tiêu:

Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định của cấp trên. Quản lý tài chính đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, tiếp tục làm tốt công tác tự chủ tài chính.

b. Biện pháp:

Các nguồn kinh phí thu từ ngoài nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng hướng dẫn, chỉ tiêu hợp lý và sử dụng đúng mục đích có tác dụng thiết thực nâng cao chất lượng dạy và học.

Nguồn kinh phí từ công tác xã hội hóa thực hiện theo hướng dẫn và cần đảm bảo đúng qui trình, thủ tục, công khai, báo cáo với lãnh đạo địa phương và chỉ đúng mục đích. Sử dụng nguồn kinh phí vào việc nâng cao chất lượng dạy và học, tham gia cải tạo môi trường học tập của học sinh và làm việc của giáo viên thực sự thúc đẩy các phong trào của nhà trường. Các nguồn kinh phí được khai thác ngoài ngân sách cần được sử dụng công khai minh bạch.

Tích cực bồi dưỡng kiến thức thực hiện tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm theo đúng quy định. Kế toán của nhà trường phải linh hoạt trong việc tham mưu

cho Hiệu trưởng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng Luật ngân sách và đạt hiệu quả cao. Công tác tài chính cần được đảm bảo kịp thời tạo điều kiện để chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ.

Đầu năm BGH, kế toán lập dự toán cụ thể sát với yêu cầu, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng nguyên tắc, đạt hiệu quả cao. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế mua sắm, quản lý tài sản công.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong các cơ sở giáo dục mầm non; thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo Thông tư 09, các nguồn kinh phí phải được công khai minh bạch.

Thực hiện nghiêm túc Luật khiếu nại, tố cáo; Luật phòng, chống tham nhũng lãng phí; Luật thanh tra và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

1.2.6. Thực hiện cải cách hành chính.

a. Chỉ tiêu:

Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng. Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính.

Thực hiện quản lý hành chính nghiêm túc, thường trực, giải quyết chế độ nghỉ phép theo đúng quy định. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, chính xác, có chất lượng.

b. Biện pháp:

Đổi mới lề lối làm việc, đảm bảo nhà trường hoạt động theo pháp luật và bộ máy của nhà trường vận hành có hiệu quả.

Quản lý và tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các công văn, tài liệu gửi đến và gửi đi. Phân loại, lưu trữ các loại công văn, tài liệu. Kiểm tra thể thức, kỹ thuật soạn thảo các văn bản trước khi ký ban hành.

Giáo viên thực hiện tốt lịch duyệt giáo án, sổ sách nuôi ăn, tăng cường trao đổi văn bản hành chính, điện tử ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính.

Công tác quản lý hành chính của trường phải được đặc biệt quan tâm, nghiêm túc trong việc thực hiện kỉ cương dạy và học, thời gian biểu phải được công khai, lịch trực của cán bộ quản lý phải được ghi rõ trong lịch công tác của trường. Thực hiện tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hệ thống hồ sơ sổ sách của trường được thống nhất chung cho các tổ khối. Quản lý và lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học, cập nhật thường xuyên. Đổi mới hình thức và nội dung hội họp, tránh kéo dài thời gian, nội dung không trọng tâm. Hàng tháng họp hội đồng sư phạm 1 lần vào đầu tháng, mỗi tháng tổ chức SHCM cấp trường 1-2 lần, SHCM tổ 2 lần vào tuần 1 và tuần 3 hàng tháng.

Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ, báo cáo cơ sở dữ liệu, báo cáo phổ cập theo đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo hướng dẫn của Bộ, của Sở GDĐT.

Giao cho các đ/c phụ trách công tác báo cáo thống kê cụ thể như sau:

+ Đ/c Phạm Thị Ánh Hồng - HT: Hoàn thiện các báo cáo liên quan đến đội ngũ (cán bộ, giáo viên, nhân viên), cơ sở vật chất.

+ Đ/c Nông Thị Hương Lan - PHT: Hoàn thiện các báo cáo liên quan đến chuyên môn, các chuyên đề, hội thi, công tác nuôi ăn bán trú.

+ Đ/c Phan Thị Vũ Nhài - PHT: Hoàn thiện các báo cáo liên quan đến trẻ, thiết bị đồ dùng, đồ chơi; báo cáo thống kê, phổ cập GD, cơ sở dữ liệu ngành.

+ Đ/c Trần Thị Hữu - PTKT: Hoàn thiện các loại báo cáo liên quan đến tài chính.

1.2.7. Công tác thi đua, khen thưởng

a. Chỉ tiêu:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế thi đua, quy chế làm việc trong nhà trường và đăng ký thi đua.

Tập thể:

- + Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
- + Chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Chi đoàn tiên tiến xuất sắc.
- + Chi hội chữ thập đỏ tiên tiến xuất sắc.

Cá nhân:

- + CB- GV- NV đạt lao động tiên tiến: 70 -> 75%.
- + CB- GV- NV đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15 -> 20%.
- + 3 -> 5 đ/c CBGV được tặng giấy khen các cấp.
- + 10 -> 15 giáo viên tham gia thi viết sáng kiến kinh nghiệm.

b. Biện pháp:

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với hiệu quả tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học viết sáng kiến kinh nghiệm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự học và sáng tạo trong đội ngũ CBQL và giáo viên.

Xây dựng tiêu chí thi đua năm học cụ thể ngay từ đầu năm học, thông qua trước hội nghị Nhà giáo, CBQLGD, người lao động để các thành viên thảo luận và thống nhất qua đó mỗi thành viên đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.

Các tổ bình xét thi đua, dựa vào các tiêu chí của nhà trường để đánh giá xếp loại giáo viên khách quan dân chủ, đảm bảo đúng nguyên tắc, phát huy được phong trào.

Cán bộ giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua trong tháng 9 để có định hướng, biện pháp phấn đấu đạt kết quả.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc nhận xét, đánh giá bản thân trong năm qua để phát huy những mặt mạnh, khắc phục những yếu kém tồn tại để phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân.

2. Nhiệm vụ 2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2.1.1. Đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống tai nạn thương tích

a. Chỉ tiêu:

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Không có tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.

Không có tình trạng bạo hành trẻ em xảy ra trong nhà trường

Phần đầu cuối năm học 2025-2026 trường đạt tiêu chuẩn quy định về xây dựng “trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

100% giáo viên biết sơ cứu ban đầu, xử lý tình huống y tế thường gặp ở trẻ mầm non.

b. Biện pháp.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Tích cực tập huấn, tuyên truyền phổ biến cung cấp những kiến thức về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

Trang bị, bổ sung các vật tư, thiết bị cần thiết cho phòng y tế của nhà trường, mua sắm trang thiết bị sẵn sàng xử trí kịp thời với những tai nạn thương tích không may xảy ra trong nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Nhà trường, các nhóm lớp thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục nguy cơ để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào “**Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm**”. Xây dựng quy tắc ứng xử phù hợp với nhà trường theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT qui định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, đảm bảo không có hiện tượng bạo hành trẻ trong trường.

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ. Nhà trường chú trọng xây dựng

môi trường an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tiếp thu và tìm hiểu các ý kiến của phụ huynh, có biện pháp kịp thời đối với những giáo viên có biểu hiện tiêu cực trong giao tiếp, ứng xử với trẻ

Giáo viên theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ trong ngày nắm bắt biểu hiện bất thường. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu xử lý khi trẻ sốt cao, co giật, hóc dị vật, ngã, va chạm...nâng cao kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh.

Lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi, tích hợp phòng chống tai nạn thương tích vào trong các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn các kỹ năng sống, cách phòng tránh cho trẻ trong giảng dạy thông qua các hoạt động học tập và vui chơi.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học; truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích như thông qua các góc tuyên truyền ở lớp và trường, qua hệ thống loa phát thanh, lễ hội, họp PHHS.

Thực hiện rà soát, đánh giá đúng thực trạng công tác an toàn trường học thông qua bảng kiểm quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở đó tiếp tục bổ sung các trang, thiết bị theo danh mục tại bảng kiểm đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn trường học cho trẻ.

2.1.2. Công tác phòng, chống cháy nổ.

a. Chỉ tiêu:

Chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tình trạng cháy nổ trong nhà trường.

b. Biện pháp

Củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy của nhà trường, phân công các thành viên trong ban PCCC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác PCCC mà cấp trên tổ chức. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho ban PCCC; tổ chức tự kiểm tra, bổ sung phương tiện chữa cháy của đơn vị.

Phối hợp với ngành Công an, các ngành và các đơn vị liên quan để rà soát, kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH tại đơn vị; trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

Tuyên truyền sâu rộng về Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/07/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về tăng cường triển khai thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ...và các kiến thức về công tác phòng cháy, chữa cháy.

Tích cực phổ biến một số kiến thức, kỹ năng phòng cháy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các phiên họp Hội đồng, bao gồm các nội dung: Kỹ thuật PCCC cơ bản, kiến thức PCCC trong sử dụng điện, xăng dầu, gas, những biện pháp phòng ngừa cháy nổ tại đơn vị và hướng dẫn sử dụng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy hiện có tại đơn vị; cách bảo quản kiểm tra đối với từng loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy hiện có, trang bị bổ sung dụng cụ phương tiện chữa cháy hiện có phù hợp với từng vị trí làm việc trong đơn vị....

Thường xuyên tự kiểm tra mạng lưới điện, sử dụng điện, gas, xăng dầu, thiết bị sinh nhiệt trong nhà trường; rà soát và kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác PCCC; bổ sung kịp thời các phương tiện, dụng cụ chữa cháy đã hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng nhằm đảm bảo an toàn và sẵn sàng trong công tác PCCC.

Tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng phòng cháy chữa cháy trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm bước đầu cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng cần thiết.

2.1.3. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu:

Đảm bảo thực tốt công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

100% giáo viên và phụ huynh học sinh nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Phần đầu không để xảy ra dịch bệnh trong trường học. Nếu có thiên tai thì tích cực thực hiện theo kịch bản đã xây dựng, nếu phát hiện dịch bệnh trong trường học kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương và ngành y tế để xử lý triệt để không để dịch lây lan.

b. Biện pháp.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non. CB, GV, NV trong trường tiếp tục nâng cao nhận thức, tư tưởng vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo chương trình GDMN.

Phân công các đồng chí trong Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Bí thư Đoàn thanh niên, để chỉ đạo các hoạt động phòng, chống dịch theo chỉ đạo. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tại các nhóm lớp.

Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch sởi, bạch hầu, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, chân tay miệng, cúm A..... Bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch

bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ đảm bảo an toàn trong việc phòng tránh dịch bệnh.

Tăng cường giám sát, phát hiện sớm; tăng cường tuyên truyền về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và người dân. Tích cực vệ sinh nhóm lớp vào chiều thứ sáu hàng tuần để đảm bảo môi trường sạch sẽ, an toàn cho trẻ.

Tuyên truyền trực tiếp cho các đối tượng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh. Phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác giám sát trường hợp bệnh tại cộng đồng.

Chỉ đạo các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch, phổ biến các biện pháp phòng, chống thông thường, tăng cường vệ sinh cá nhân, nâng cao thể trạng, ... để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và người dân có kiến thức tự bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng, không hoang mang hoặc chủ quan.

Củng cố kiện toàn Ban phòng chống TT- TKCN gồm trưởng ban, phó ban và các thành viên. Xây dựng kịch bản, kế hoạch, biện pháp xử lý khi có bão lụt bất ngờ; lên phương án phòng chống, cứu nạn; Kiểm tra cơ sở vật chất đảm bảo an toàn. Theo dõi, cập nhật thường xuyên thông tin của các ban ngành và của Ban chỉ đạo phòng chống TT - TKCN tại địa phương để nắm bắt kịp và chỉ đạo kịp thời.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a. Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

**** Chỉ tiêu:***

100% thực phẩm đưa vào bếp đảm bảo an toàn thực phẩm và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Thực phẩm nhập vào được kiểm tra, ghi chép đầy đủ trong sổ giao nhận lương thực thực phẩm, sổ kiểm thực ba bước và lưu mẫu đúng quy định.

100% nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo an toàn theo quy định, đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ

Đảm bảo vệ sinh an toàn trong chế biến, bảo quản, vận chuyển, sử dụng thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

**** Biện pháp:***

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 235/SGDDĐT-CTHSSV ngày 01/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục và Công văn số 599/SGDDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026. Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP, lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm uy tín, có hồ sơ pháp lý theo quy định. Tổ chức ký hợp đồng thực phẩm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Tâm An -

Thôn 38, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ kết quả khảo sát ý kiến phụ huynh học sinh nhà trường đã lựa chọn sản phẩm sữa Vinamilk của Công ty CP Sữa Việt Nam. Sản phẩm có thương hiệu, đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 5-2/2010/BYT đối với sữa dạng bột, QCVN 5-2/2017/BYT đối với sữa dạng lỏng), có hồ sơ pháp lý đầy đủ, được các cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Hợp đồng nước uống với Công ty TNHH sản xuất Cầm Thêu tại xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình; có kết quả xét nghiệm định kỳ và sử dụng nước sạch của Công ty TNHH cung cấp nước sạch Hoàng Gia tại xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình.

Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng hợp đồng thực phẩm, quy trình sơ chế - chế biến - chia ăn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và luôn tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

Tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nấu ăn. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ và xét nghiệm cần thiết cho giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ nấu ăn.

Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định của ngành y tế. Định kỳ kiểm tra vệ sinh nhà bếp, dụng cụ chế biến, đảm bảo bếp ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm trong toàn trường.

Giáo viên các nhóm lớp phải đảm bảo đủ nước uống và nước dùng cho trẻ. Nước dùng, nước uống luôn đảm bảo vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Các nhóm lớp thường xuyên kiểm tra nhiệt độ cây nước ấm phù hợp và hướng dẫn trẻ sử dụng an toàn. cây nước ấm phải đảm bảo nhiệt độ nước an toàn cho trẻ.

b. Đảm bảo chất lượng bữa ăn

** Chỉ tiêu:*

Thực đơn được thay đổi theo ngày, theo mùa, đảm bảo phong phú, hấp dẫn.

Khẩu phần ăn của trẻ được xây dựng đảm bảo cân đối các nhóm chất (bột đường - đạm - béo - vitamin và khoáng chất).

100% trẻ được uống sữa và ăn bổ sung bữa phụ (cháo, hoa quả, sữa chua...) để đảm bảo nhu cầu phát triển.

Bữa ăn của trẻ đảm bảo an toàn vệ sinh, trẻ ăn ngon miệng hết suất, không để trẻ bỏ ăn hoặc kén ăn.

** Biện pháp*

Xây dựng thực đơn: Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa đa dạng, phong phú, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, đáp ứng nhu cầu khuyến nghị

năng lượng, cơ cấu năng lượng cho trẻ theo quy định trong chương trình GDMN. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định với chế độ ăn: Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. Chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý.

Tính khẩu phần chính xác:

Tổ chức hợp PHHS thống nhất mức đóng góp tiền bán trú của trẻ đạt 20.000 đồng/trẻ/ngày. Thường xuyên theo dõi, cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu khuyến nghị. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định. Giao đồng chí Trần Thị Thu Hà - GV, TPCM nhà trẻ phụ trách dinh dưỡng cập nhật sổ sách nuôi ăn, áp dụng phần mềm Nutriall trong việc xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ theo khung chương trình GDMN do bộ GD&ĐT ban hành.

Khẩu phần ăn đạt nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo độ tuổi

+ Tỷ lệ năng lượng khuyến nghị do bữa ăn bán trú cung cấp so với nhu cầu cả ngày: Nhà trẻ 12-36 tháng: 60-70%; Mẫu giáo 3-6 tuổi: 50-55%.

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: Nhà trẻ 12-36 tháng: 600-651Kcal; Mẫu giáo 3-6 tuổi: 615-726Kcal.

- Khẩu phần ăn đạt tối ưu, cân đối giữa các chất sinh năng lượng :

+ Nhà trẻ: P: 13% - 20%; L: 30 - 40%; G: 47 - 50%

+ Mẫu giáo: P: 13% - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%

Quản lý chặt chẽ tài chính, chất lượng bữa ăn, đảm bảo công khai tài chính, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bớt xén khẩu phần ăn của trẻ

Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em. Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức như: Bữa ăn gia đình, ăn buffet...phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh.

Giáo viên trực tiếp quan sát trẻ trong bữa ăn, động viên trẻ ăn hết suất; ghi chép vào nhật ký ngày: trẻ ăn hết, ăn ít, kén ăn. Phối hợp với phụ huynh điều chỉnh chế độ ăn tại gia đình trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

c. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

** Chỉ tiêu*

- Công tác nuôi dưỡng trong nhà trường được quản lý theo đúng quy trình, quy định.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý tài chính nuôi dưỡng.

- Thực đơn, khẩu phần, định lượng thực phẩm được xây dựng khoa học, có sự phê duyệt và niêm yết công khai.

- Có sổ sách, hồ sơ, chứng từ đầy đủ: Thực hiện lưu trữ đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- 100% nhân viên, giáo viên tấu ăn được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức định kỳ.

- Phần đầu không để xảy ra sai sót trong quản lý tài chính, khẩu phần, an toàn thực phẩm.

** Biện pháp*

Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức

Xây dựng kế hoạch quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng rõ ràng: Ban giám hiệu lập kế hoạch công tác nuôi dưỡng cả năm học, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân.

Quản lý tài chính công khai, minh bạch: Hằng ngày tổ phó phụ trách dinh dưỡng thực hiện công khai số lượng thực phẩm s trên bảng công khai tài chính. Cuối tháng tổng hợp, báo cáo số liệu tài chính nuôi dưỡng cho Ban giám hiệu nhà trường.

Thực hiện thu - chi đúng quy định, có chứng từ đầy đủ, lưu trữ khoa học.

Thực phẩm hàng ngày nhà bếp có trách nhiệm cập nhật ghi chép rõ ràng phải có sự chứng kiến của phụ huynh và đảm bảo tài chính nhận tay ba (Thủ kho Người giao thực phẩm - Người nhận thực phẩm - CBQL hoặc GV hoặc đại diện CMHS). Giáo viên các nhóm, lớp thực hiện chấm ăn, báo ăn hàng ngày đảm bảo **đúng - đủ - chính** xác. Hàng tháng giáo viên chủ nhiệm đối chiếu số xuất ăn với nhà bếp, Kế toán thanh toán với phụ huynh đảm bảo chính xác.

Thực hiện tốt quy trình, hồ sơ sổ sách: Quản lý hồ sơ nhập hàng, hợp đồng nhà cung cấp, giấy tờ chứng minh nguồn gốc thực phẩm. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn đúng quy định: Thức ăn đặc khoảng 100gam, thức ăn lỏng khoảng 150ml. Thức ăn được lưu tối thiểu trong 24h (*tuyệt đối không được hủy mẫu thức ăn khi chưa đủ thời gian quy định*). Mẫu lưu bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh (5°C), ghi đầy đủ ngày, giờ, tên người lấy mẫu thức ăn. Dán niêm phong đúng quy định và vào sổ kiểm thực 3 bước. Khi có ngộ độc

thực phẩm xảy ra phải giữ nguyên niêm phong, bàn giao cho cơ quan chức năng có thẩm quyền và có biên bản bàn giao.

Công tác kiểm tra, giám sát: Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hằng ngày và bảng công khai tài chính, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

** Chỉ tiêu:*

100% CBGVNV trực trưa tại trường được ăn trưa đảm bảo an toàn. Đảm bảo phục vụ ăn trưa hợp vệ sinh, tiết kiệm và hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng thiếu suất ăn hoặc mất an toàn thực phẩm.

** Biện pháp:*

Giao đồng chí **Phan Thị Vũ Nhài** trực tiếp phụ trách công tác tổ chức ăn trưa cho CBGVNV tại trường. Xây dựng thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ. Hoàn thiện sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng.

Các nhóm, lớp, bộ phận lập danh sách CBGVNV đăng ký ăn trưa. Căn cứ vào số lượng đăng ký, đồng chí Trần Thị Thu Hà - tổ phó nhà trẻ phụ trách dinh dưỡng chủ động phân công nhân viên trong tổ nấu ăn cho CBGVNV.

đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

** Chỉ tiêu:*

100% trẻ được cân đo chiều cao, cân nặng hàng tháng và được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới (WHO).

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 2% và duy trì ổn định. Không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì không quá 2-3%.

100% các nhóm, lớp thực hiện tốt giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ. Riêng trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi thực hiện các thao tác vệ sinh thành thạo, tự giác.

Không để xảy ra dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

** Biện pháp:*

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Nhà trẻ 24 - 36 tháng và các lớp mẫu giáo cân đo hàng quý vào ngày 15 tháng 9/2025, tháng 12/2025 và tháng 3/2025, trẻ dưới 24 tháng cân đo vào ngày 15 hàng tháng.

Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phòng chống dịch bệnh theo mùa. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh.

100% trẻ đến trường có đầy đủ đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng cho từng trẻ; các lớp có môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo an toàn cho trẻ; không gian lớp học thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Tích cực hướng dẫn trẻ thực hành vệ sinh răng miệng, giáo dục trẻ thường xuyên đánh răng, rửa tay bằng xà phòng và rửa mặt đúng cách.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống và hạn chế suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

Phòng chống dịch bệnh, bệnh theo mùa: Thực hiện vệ sinh môi trường lớp học, đồ dùng đồ chơi, dụng cụ ăn uống thường xuyên. Trang bị xà phòng, khăn lau tay, nước rửa tay cho trẻ. Giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân. Tuyên truyền phụ huynh không đưa trẻ đến lớp khi trẻ mắc bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với phụ huynh: Thông tin thường xuyên về tình trạng sức khỏe của trẻ. Hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc trẻ bị bệnh tại nhà. Vận động phụ huynh cho trẻ tiêm chủng đầy đủ theo lịch.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a) Thời gian thực hiện chương trình giáo dục mầm non: 35 tuần

Học kỳ I: Ngày bắt đầu: Ngày 05/09/2025

Ngày kết thúc: Ngày 17/01/2026

Học kỳ II: Ngày bắt đầu: Ngày 19/01/2026

Ngày kết thúc: Ngày 25/05/2026

Ngày kết thúc năm học: Ngày 31/05/2026

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

** Chỉ tiêu*

100% nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non .

100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng dạy học và các loại hồ sơ của cô và trẻ, các nhóm lớp trang trí môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với các chủ đề trong năm học

100% trẻ được đánh giá hàng ngày và đánh giá theo giai đoạn. Từ 90-97 trẻ nhà trẻ và 92-98% trẻ 3, 4, 5 tuổi đạt được theo các lĩnh vực phát triển

100% trở lên các lớp có nề nếp và đạt khá, giỏi

100% trẻ mẫu giáo có hành vi đạo đức như: chào hỏi lễ phép với cô giáo, người lớn, nhường nhịn bạn bè.

95% trẻ trở lên đạt danh hiệu bé chăm, bé ngoan.

Nghiên cứu học hỏi áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Montessori, Steam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi có tâm thế vững vàng sẵn sàng vào học lớp Một.

** Biện pháp*

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường, chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của cơ sở trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Bổ trí và cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn của cấp trên và tổ chức triển khai cho cán bộ giáo viên trong trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần và kế hoạch ngày phù hợp với từng độ tuổi trẻ, lựa chọn mục tiêu xây dựng bộ công cụ để thực hiện việc đánh giá trẻ theo từng độ tuổi. Chỉ đạo giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ ở từng nhóm lớp.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc trang trí nhóm, lớp theo chủ đề, áp dụng các phương pháp mới. Các nhóm lớp tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết bằng cách tạo các góc chơi, góc sách truyện, thư viện, tích cực sáng tạo đồ chơi tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong đó chú trọng việc đa dạng hóa nội dung và hình thức sinh hoạt phát huy hiệu quả vai trò tổ trưởng chuyên môn các khối.

Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, chỉ đạo các nhóm lớp làm thêm đồ dùng đồ chơi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình phù hợp với điều kiện của từng nhóm lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, trao đổi chuyên môn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp giáo viên chủ động linh hoạt khi xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm

học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Chủ động áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường, nghiên cứu học hỏi áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Montessori, Steam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Tổ chuyên môn, giáo viên các nhóm lớp triển khai ứng dụng Steam cho phù hợp lựa chọn các hoạt động giáo dục của nhà trường dưới hình thức tích hợp các lĩnh vực giáo dục với nhau thông qua các hoạt động, dự án theo các chủ đề giáo dục phù hợp đảm bảo cho trẻ được tham gia các hoạt động có tính liên kết chặt chẽ theo quy luật phát triển tự nhiên của cuộc sống và thực tế nhà trường nhóm lớp. Tổ chức 4 hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong tổ chức hoạt động ở các tổ khối.

Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với nhà trường, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, facebook, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một, phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh

Nghiên cứu Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT về chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với Tiếng Anh từ sớm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch có lộ trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh khi đủ các điều kiện.

2.2.3. Chuyên đề:

a. Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

* Chỉ tiêu:

100% các nhóm lớp thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”.

100% nhóm, lớp có môi trường giáo dục LTLT đạt loại khá, tốt.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm của lớp học, tình hình thực tế của địa phương; tổ chức tốt các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, khám phá và trải nghiệm.

* Biện pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề “**Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm**”; xác định rõ các mục tiêu, nội dung và phương pháp để phát huy hiệu quả thực hiện chuyên đề giai đoạn trước.

- Đối với nhà trường:

Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực hỗ trợ cho các nhóm lớp cụ thể:

Tham mưu với lãnh đạo địa phương tiếp tục đầu tư, tu sửa cơ sở vật chất như: bếp ăn bán trú, khu vui chơi, trải nghiệm...

Tăng cường tham mưu các với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tiếp tục có kế hoạch lộ trình quy hoạch bổ sung và cấp GCN quyền SDD diện tích đất còn thiếu, tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng nhà đa năng, cải tạo sửa chữa phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ để trường có đủ điều kiện phấn đấu trường đạt CQG mức độ II năm 2027.

Làm tốt công tác huy động các nguồn lực để bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi để phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

Cử CBQL, GV cốt cán tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức. Triển khai tập huấn ở trường cho CBQL và GVMN đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên đều được tham dự.

Triển khai thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện chuyên đề tới cha mẹ và cộng đồng.

Tích cực tham quan, học hỏi các đơn vị bạn tiếp tục tạo môi trường hấp dẫn hứng thú với trẻ. Đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm “*học thông qua vui chơi trải nghiệm*” gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục.

- *Đối với giáo viên:*

Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo chương trình giáo dục mầm non.

Lựa chọn và xây dựng các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhóm lớp.

Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động.

Đổi mới phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức các hoạt động theo chương trình giáo dục mầm non. Tích cực, sáng tạo trong việc lồng ghép vận dụng các phương pháp cho trẻ phù hợp với từng chủ đề.

Kết hợp việc tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi với các hoạt động ngoại khóa cho trẻ.

Làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các môn học theo hướng mở để trẻ được trực tiếp hoạt động.

Tuyên truyền tới phụ huynh về tầm quan trọng của chuyên đề, nội dung thực hiện chuyên đề. Thu hút được sự quan tâm của phụ huynh đối với nhóm lớp, nhà trường, thường xuyên quan tâm kết hợp cùng giáo viên trong việc rèn luyện giúp trẻ phát triển, đóng góp công sức, kinh phí đầu tư mua sắm thêm thiết bị, dụng cụ, đồ chơi cho trẻ.

b. Chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ”

** Chỉ tiêu*

100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần.

100% CB, GV, NV không có biểu hiện hoặc hành vi gây bạo lực học đường với trẻ, phòng chống hiện tượng kỳ thị, đối xử không công bằng đối với người học.

100% các nhóm lớp xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn lành mạnh.

** Biện pháp*

Nhà trường hướng dẫn, triển khai kế hoạch công tác phòng, chống bạo lực học đường đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết giữa giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh về việc “Nói không với hành vi bạo lực” kèm theo các quy định xử lý cụ thể.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ, cộng đồng về mối nguy hiểm của bạo hành trẻ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo lực học đường cho cán bộ, giáo viên; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong

tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Kiểm tra giám sát, phát hiện, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Tất cả các nhóm lớp tiếp tục lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục ATGT; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện vùng miền và đối tượng trẻ, chú ý việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ theo khung kiến thức kỹ năng, thái độ đã được quy định nhằm giúp trẻ sống thân thiện với môi trường và có những thói quen, hành vi phù hợp để góp phần giảm thiểu thảm họa thiên tai, tự bảo vệ bản thân trong những trường hợp khẩn cấp. Chú trọng công tác xây dựng trường học an toàn toàn diện.

2.2.4. Tổ chức các hội thi

a. Chỉ tiêu

100% các nhóm lớp tham gia Hội thi trang trí nhóm lớp, làm đồ dùng đồ chơi trong đó có 80% nhóm lớp có môi trường giáo dục đạt loại tốt

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai tới toàn thể CB, GV về nội dung, hình thức cuộc thi. Tổ chức Hội thi trong tháng 10, 11. Lấy kết quả các hội thi đưa vào tiêu chí xếp loại thi đua cho CB, GV trong năm học.

2.2.5. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa

a. Chỉ tiêu

Tổ chức ít nhất 3 - 4 hoạt động ngoại khóa cho 100% các nhóm lớp và 1-2 hoạt động tham quan, dã ngoại cho trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi

85% số trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, giao tiếp tự tin, nói năng lễ phép, tự tin thể hiện hát múa, đọc thơ, kể chuyện...trong các ngày lễ hội; trẻ mẫu giáo 5 tuổi có thể làm MC dẫn chương trình văn nghệ trong các ngày lễ hội, các sự kiện của lớp, của trường

b. Biện pháp

Nhà trường và các nhóm lớp tổ chức thực hiện các hoạt động ngoại khóa cho trẻ tham gia các ngày lễ hội cho phù hợp, đảm bảo an toàn theo hướng dẫn của cấp trên như: Ngày hội đến trường của bé; Bé vui tết trung thu; Ngày 20/11; Ngày thành lập QĐND 22/12; Ngày tết quê em; Ngày 8/3; Tết thiếu nhi 1/6; Tổng kết năm học... Tổ chức cho trẻ tham quan, dã ngoại như: nghĩa trang liệt sĩ; chùa Vạn Linh, chùa Trà Lũ Trung, Trường tiểu học... để trẻ được trải nghiệm và có thêm kiến thức thực tế về văn hóa địa phương.

Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể đồng thời quán triệt tới đội ngũ cán bộ, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ về tâm lý, cơ sở vật chất, đồng hành cùng trẻ để giúp trẻ vui vẻ khám phá, trải nghiệm.

3. Nhiệm vụ 3. Đảm bảo chất lượng PCGDMNCTENT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3.1. Chỉ tiêu:

- Huy động trẻ đến trường:

Nhóm trẻ: Phần đầu huy động: 110/185 cháu đến trường đạt tỷ lệ 59,46%.

Mẫu giáo: Phần đầu huy động: 285/285 cháu đến trường đạt tỷ lệ 100%.

Riêng số trẻ 5 tuổi huy động 114/114 cháu đến trường đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyên cần: nhà trẻ từ 90% trở lên, mẫu giáo 95-97% trở lên. Trẻ 5 tuổi đạt 98% trở lên và 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình.

- Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mầm non trẻ em 5 tuổi, được công nhận đạt chuẩn PCGDMNTE5T năm 2025. Tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

3.2. Biện pháp.

Phân công CBGV điều tra chính xác độ tuổi, giao chỉ tiêu cụ thể cho giáo viên chủ nhiệm đứng lớp. Quán triệt đội ngũ cán bộ, giáo viên tích cực tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đặc biệt là trẻ nhà trẻ, 3, 4 tuổi, yêu cầu giáo viên phải quản lý theo dõi số trẻ các độ tuổi địa bàn xóm mình phụ trách. Ban giám hiệu thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời nắm bắt thông tin thay đổi của trẻ và vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu giao. Số cháu giao chỉ tiêu cụ thể như sau:

* Nhà trẻ: huy động ra lớp 110/185 cháu điều tra

+ Nhóm trẻ D1: 24 - 36 tháng: 21 cháu

+ Nhóm trẻ D2: 24 - 36 tháng: 21 cháu

+ Nhóm trẻ D3: 24 - 36 tháng: 21 cháu

+ Nhóm trẻ D4: 24 - 36 tháng: 21 cháu

+ Nhóm trẻ D5: 18 - 24 tháng: 16 cháu

* Mẫu giáo:

- Khối 3 tuổi: huy động ra lớp 65/65 cháu điều tra

+ Lớp 3 tuổi C1: 21 cháu

+ Lớp 3 tuổi C2: 22 cháu

+ Lớp 3 tuổi C3: 22 cháu

- Khối 4 tuổi: huy động ra lớp 106/106 cháu điều tra

+ Lớp 4 tuổi B1: 27 cháu

+ Lớp 4 tuổi B2: 26 cháu

- + Lớp 4 tuổi B3: 27 cháu
- + Lớp 4 tuổi B4: 26 cháu
- Khối 5 tuổi: Huy động ra lớp 114/114 cháu điều tra
- + Lớp 5 tuổi A1: 24 cháu (*5 cháu đến học trái tuyến*)
- + Lớp 5 tuổi A2: 24 cháu (*1 cháu đến học trái tuyến*)
- + Lớp 5 tuổi A3: 23 cháu
- + Lớp 5 tuổi A4: 25 cháu (*1 cháu đến học trái tuyến*)

(Tổng số trẻ 5 tuổi học tại trường 89 cháu, học tư thực và các trường khác: 25 cháu, nơi khác đến học trái tuyến 7 cháu)

Khuyến khích giáo viên có tinh thần tự học hỏi, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm, có kiến thức chuyên môn vững vàng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo niềm tin cho phụ huynh tin tưởng cho trẻ đến trường.

Tích cực tham mưu đầu tư kinh phí cho xây dựng trường. Tạo cảnh quan môi trường khang trang, thân thiện, lành mạnh và các trang thiết bị tối thiểu cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ để thu hút trẻ ra lớp.

Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội tuyên truyền việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các lễ hội và các hoạt động giáo dục như: *Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, Hội xuân, Vui tết thiếu nhi...* nhằm thu hút cha mẹ học sinh đưa trẻ tới trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của cấp học mầm non, nhằm nâng cao nhận thức cho các bậc phụ huynh cùng chăm lo cho giáo dục. Viết bài truyền thông phát trên hệ thống truyền thanh của nhà trường, của địa phương vận động trẻ ra lớp nhân ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện nhóm trẻ tư thực trên địa bàn, tham mưu UBND xã, Phòng VH-XH cấp giấy phép hoạt động cho các nhóm trẻ tư thực đủ điều kiện (*nếu có*).

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ. Tiếp tục tham mưu với tham mưu cho UBND, Ban chỉ đạo PCGD-XMC, Bí thư, xóm trưởng các xóm về công tác điều tra, huy động trẻ đến trường, kế hoạch huy động trẻ em mẫu giáo phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2028.

4. Nhiệm vụ 4: Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp

4.1.1. Chỉ tiêu:

- Tiếp tục duy trì và ổn định nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.
- Tổng số nhóm lớp: 16 nhóm, lớp
- + Nhóm trẻ: 5 nhóm, trong đó: 4 nhóm 24-36 tháng; 01 nhóm 18 - 24 tháng
- + Mẫu giáo: 11 lớp, trong đó: 3 tuổi có 3 lớp; 4 tuổi có 4 lớp; 5 tuổi có 4 lớp

4.2.2. Biện pháp:

Nhà trường thực hiện rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn CSVC quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

Tham mưu với Chính quyền địa phương đẩy nhanh việc quy hoạch bổ sung và cấp GCN quyền SDD diện tích còn thiếu 2.000m²; Quan tâm đầu tư xây dựng nhà đa năng và các công trình phụ trợ, cải tạo khu sơ chế bếp ăn cho nhà trường, đảm bảo đủ các điều kiện để CSNDGD trẻ ngày một tốt hơn.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng.

4.2.1. Chỉ tiêu:

Tham mưu với lãnh đạo địa phương tiếp tục cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường.

Bếp ăn bán trú có đầy đủ đồ dùng dụng cụ theo quy định. 100% các lớp nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi đảm bảo đạt 80% - 90%, 5 tuổi đạt 100% đồ dùng thiết bị theo Thông tư 02.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả công tác KĐCLGD, trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

4.2.2. Biện pháp:

- Tích cực tham mưu với Chính quyền địa phương:
 - + Đẩy nhanh việc quy hoạch bổ sung và cấp GCN quyền SDD với diện tích 2.000 m²
 - + Quan tâm đầu tư xây dựng nhà đa năng, cải tạo khu sơ chế bếp ăn, mái tôn khu vực tổ chức các hoạt động của nhà trường đảm bảo đủ các điều kiện để CSNDGD trẻ ngày một tốt hơn.
- Nhà trường tiếp tục tiết kiệm nguồn kinh phí để tu sửa, bổ sung cơ sở vật chất:
 - + Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh phòng chức năng.
 - + Vẽ tranh tường bao phía trước trường
 - + Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điều hòa, điện hành lang dãy nhà hướng Nam, hệ thống nước nhà vệ sinh các phòng học.
 - + Sơn sửa, bảo dưỡng đồ dùng đồ chơi, bổ sung các nhân vật trong truyện cổ tích, rà soát lại các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để tạo môi trường hấp dẫn và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động để thu hút các nguồn tài trợ từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, người con quê hương, cùng sự ủng hộ của các bậc phụ huynh xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, cụ thể:

- + Tăng cường đồ dùng trang thiết bị cho các nhóm lớp như: tủ để đồ dùng các nhân, giá dép, giá đồ chơi, máy tính, tivi, bình nóng lạnh...
- + Trang trí nhóm lớp, tăng cường làm khu trải nghiệm
- + Trồng thêm các loại cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh, đảm bảo xanh, sạch, đẹp

Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở CBGVNV bảo quản, khai thác, sử dụng môi trường CSVC, trang thiết, đồ dùng, đồ chơi hiện có một cách hiệu quả, đảm bảo an toàn cho trẻ. Rà soát, bổ sung học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời phát hiện và thay thế những thiết bị ĐDDC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ.

Từ những kết quả đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia những năm qua nhà trường cần tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024, từng bước phấn đấu trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2 trong thời gian sớm nhất.

Phân công thực hiện nhiệm vụ các nhóm công tác xây dựng trường đạt KĐCL, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường: Đồng chí Nông Thị Hương Lan; Đào Thị Thanh Tuyền

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đồng chí Trần Thị Sen; Trần Thị Thủy

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Đồng chí Phan Thị Vũ Nhài; Trần Thị Hữu

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và XH: Đồng chí Phan Thị Vân; Trần Thị Hải Yến

- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đồng chí Trần Thị Thu Hà; Đinh Thị Huyền.

4.3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

4.3.1. Chỉ tiêu:

Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo bảo đảm đủ số lượng giáo viên trên các nhóm lớp theo quy định

100% đội ngũ CBQL, GVMN có phẩm chất đạo đức tốt, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Trình độ chuyên môn: Phân đầu cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định chuẩn CĐSPMN đạt 100%, phân đầu nâng cao tỷ lệ cán bộ, giáo viên có trình độ đại học là $28/33 = 84,84\%$.

100% đội ngũ CBQL, GVMN học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên.

Phân đầu trong năm học có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên, 50% đạt ở mức tốt theo chuẩn NN GVMN; 100% cán bộ quản lý đạt loại khá, tốt theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

4.3.2. Biện pháp.

Thực hiện tốt công tác tham mưu lãnh đạo các cấp bảo đảm đủ số lượng GV, bố trí ít nhất 02 giáo viên/lớp để đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

Tiếp tục quản lý chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, tăng cường tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; triển khai bồi dưỡng kỹ năng trong tổ chức các hoạt động CSGD và thực hiện chuyên đề; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ.

Quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên giỏi các cấp. Tiếp tục khuyến khích tạo điều kiện cho 7 giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GV theo quy định.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL với GV và giữa GV với GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

Thực hiện công tác Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên GVMN. Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/12/2019 về việc Ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và giáo viên trung tâm GDTX.

Đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ giáo viên, từng giáo viên tích cực tự học, ứng dụng CNTT trong dạy học để có thể sử dụng phương tiện hiện đại trong dạy học. Tăng cường việc ứng dụng phần mềm, sử dụng các phương tiện hiện đại, khai thác tài liệu học liệu áp dụng trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

Triển khai đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN, đánh giá giáo viên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn giáo viên cơ sở GDMN. Tiến hành đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên một cách trung thực, chính xác làm cơ sở để mỗi cán bộ, giáo viên nhìn lại những mặt còn yếu, tiếp tục rèn luyện phấn đấu để được đánh giá tốt hơn trong những năm học sau.

5. Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế.

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

5.1.1. Chỉ tiêu:

Phần đầu 95 -100% CBQL sử dụng thành thạo máy vi tính .

Đưa các phần mềm quản lý vào ứng dụng trong nhà trường.

Mỗi tháng có từ 5 -> 7 tin bài về các hoạt động của trường, ngành đăng trên website của trường và các nền tảng xã hội khác.

Phần đầu đánh giá đạt mức độ chuyển đổi số Đạt từ 90 -> 95 điểm, đạt mức độ 3.

5.1.2. Biện pháp:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong ngành giáo dục. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025 - 2026; xây dựng kế hoạch; quy chế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để các thành

viên chủ động trong việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền. Thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phần mềm quản lý nhà trường, phổ cập, CSDL và các phần mềm, xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn quốc thông qua các nền tảng Facebook, Zalo nhóm, các nền tảng số.

Nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp. Chỉ đạo CBQL, GV nhà trường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tin học. Tiếp tục khai thác tiện ích của CNTT trong quản lý giáo dục từ BGH đến giáo viên, tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin thông qua các ứng dụng.

Đẩy mạnh ứng dụng môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên, nhà trường trong đổi mới phương pháp tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc giáo dục, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ nhà trường. Tăng cường ứng dụng CNTT, cải cách hành chính, giảm các hội họp không cần thiết; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

5.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế:

5.2.1. Chỉ tiêu.

- Mỗi tháng mỗi nhóm lớp có từ 1 -> 2 tin bài đăng trên Webiste của trường
- Mỗi tháng có từ 5 ->7 tin bài viết về các hoạt động của trường và đăng trên Website trường và các nền tảng xã hội khác.

Phấn đấu 100% các lớp có góc tuyên truyền.

Đảm bảo 100% các bậc cha mẹ gửi trẻ ở trường được tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ.

Bồi dưỡng, tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng.

Khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN. 100% cán bộ, giáo viên là những tuyên truyền viên về GDMN.

5.2.2. Biện pháp.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền. Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các nhóm lớp và đưa vào tiêu chí thi đua.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN, tăng cường công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp như đài truyền thanh, bảng tuyên truyền chung, hội họp, tranh ảnh, trao đổi riêng với phụ huynh, tuyên truyền qua các cuộc họp phụ huynh trong năm học...Huy động các nguồn lực đầu tư đáp ứng nhu cầu phát triển GDMN của địa phương.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả Webiste, fanpage, Zalo của nhà trường các nhóm lớp, đây là kênh thông tin hữu ích, tích hợp nhiều tính năng đáp ứng được yêu cầu của phụ huynh học sinh. Động viên CBQL, GV chủ động viết bài và đưa tin bài về các hoạt động của trường, lớp, của ngành, tập trung vào các tin bài về các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, các sáng kiến kinh nghiệm hay về công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Thành lập tổ truyền thông của nhà trường. Các thành viên tổ truyền thông, giáo viên các nhóm lớp chủ động viết bài về các hoạt động của trường, của lớp tập

trung vào các tin bài về các gương người tốt, việc tốt, về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường, tại nhóm lớp. Các bài viết được tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, trên Webise của trường và trên các nền tảng Zalo, Facebook của trường, của lớp.

Phân công đ/c **Nông Thị Hương Lan** - phụ trách về mảng tuyên truyền có nhiệm vụ cập nhật thông tin, tổng hợp viết bài tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng của địa phương và nhà trường, thường xuyên viết bài tuyên truyền, tăng cường đưa tin về các hoạt động của trường trên cổng thông tin điện tử (<http://mnxuantrung.ninhbinh.edu.vn>).

Hội nhập quốc tế

Nhà trường tích cực chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn, các khối lớp nghiên cứu, học hỏi, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Montessori, STEAM để phát triển Chương trình GDMN nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Nhiệm vụ 6: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra.

6.1. Chỉ tiêu:

Nhà trường kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch có trọng tâm trọng điểm đạt hiệu quả.

100% các nhóm lớp và bộ phận trong trường được kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, các kết quả kiểm tra được ghi chép, tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác.

Phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai sót, hạn chế trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường tính công khai, minh bạch, khách quan trong quá trình kiểm tra. Đảm bảo các biện pháp khắc phục sau kiểm tra được thực hiện đúng hạn.

6.2. Biện pháp:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, tập trung kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, các ban bộ phận, tổ nhóm chuyên môn. Tập trung kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn, nghiệp vụ chăm sóc giáo dục trẻ, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại...

Ban giám hiệu tích cực thăm lớp, dự giờ việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở các nhóm - lớp, qua việc kiểm tra BGH có kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ sát thực cụ thể hơn.

Thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện

Tổ chức các buổi họp rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả kiểm tra và đề ra biện pháp cải tiến. Đảm bảo các biện pháp khắc phục sau kiểm tra được thực hiện đúng hạn.

Thực hiện nghiêm túc luật khiếu nại tố cáo; Luật phòng, chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định.

Tăng cường kiểm tra rà soát để kịp thời phát hiện nhóm trẻ tự thực trên địa bàn, tham mưu với chính quyền địa phương, Phòng VH-XH kiểm tra cấp phép hoạt động nếu đủ điều kiện.

7. Nhiệm vụ 7: Đẩy mạnh công tác XHH giáo dục và hội nhập quốc tế:

7.1. Chỉ tiêu

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển nhà trường; Tiếp tục đẩy mạnh công tác XHHGD, huy động sự ủng hộ của các ban ngành đoàn thể, xã hội và mọi người, mọi ngành, mọi lực lượng xã hội cùng tham gia GDMN, cùng chia sẻ những khó khăn của nhà trường, tự nguyện chung sức cải thiện các điều kiện học tập của học sinh đồng thời có cách nhìn nhận đầy đủ hơn về bậc học mầm non. Tăng cường hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tranh thủ sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các tổ chức xã hội, các tập thể, cá nhân đối với nhà trường

Huy động 100% phụ huynh tham gia các hoạt động phối hợp cùng nhà trường (ngày hội, trải nghiệm, xây dựng môi trường giáo dục...).

Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ, tài trợ trang thiết bị...

Tổ chức tối thiểu 3 hoạt động giao lưu, trải nghiệm có yếu tố hội nhập

100% CBQL, GV được tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, phương pháp giáo dục hiện đại, từng bước tiếp cận chuẩn hội nhập quốc tế.

7.2. Biện pháp:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến phụ huynh, cộng đồng về chủ trương xã hội hóa giáo dục; công khai, minh bạch các nguồn lực huy động.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, đoàn thể địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ.

Xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực xã hội hóa cụ thể theo từng quý, gắn với các công trình, hạng mục ưu tiên.

Mở rộng hợp tác, giao lưu với các trường bạn; tổ chức hoạt động ngoại khóa, ngày hội “Bé với văn hóa thế giới”, “Ngày hội tiếng Anh”...

Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng ngoại ngữ, CNTT; đưa nội dung hội nhập vào sinh hoạt chuyên môn.

Tăng cường sử dụng các phần mềm, học liệu số, ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, kết nối với các nguồn tài liệu quốc tế.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBQL, GV, NV phát huy năng lực của từng đồng chí

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng: Đ/c Phạm Thị Ánh Hồng

Chịu trách nhiệm quản lý chỉ đạo chung mọi hoạt động trong nhà trường; Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch năm học, các loại quy chế của nhà trường; Phụ trách công tác tài chính; Công tác tham mưu cơ sở vật chất, đối ngoại; Phụ trách công tác nhân sự, đào tạo bồi dưỡng; Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Phụ trách chỉ đạo công tác nuôi ăn bán trú. Công tác KĐCL, trường chuẩn Quốc gia.

1.2. Phó hiệu trưởng

*** Phó hiệu trưởng 1: Đ/c Nông Thị Hương Lan**

Phụ trách công tác chuyên môn khối Mẫu giáo 3, 4, 5 tuổi, dinh dưỡng; Phụ trách Website trường; Phụ trách các phong trào VHVN, tổ chức các ngày lễ hội; Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hội thi của cô và trẻ; Phụ trách công tác kiểm tra, tuyên truyền; Chuyên đề GDLTĐT; Tham mưu cho Hiệu trưởng về các hoạt động và phong trào của trường.

*** Phó hiệu trưởng 2: Đ/c Phan Thị Vũ Nhài**

Phụ trách chuyên môn khối nhà trẻ; công tác PCGD - XMC; báo cáo thống kê; Phụ trách các phần mềm CSDL, phần mềm quản lý nhà trường, hệ thống văn bản điều hành của trường; Phụ trách công tác y tế, chữ thập đỏ trường học; công tác lao động vệ sinh trường; công tác kiểm tra; phụ trách tài sản, phụ trách chuyên đề **“Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non”**, quản lý khu vực vui chơi ngoài trời; Tham mưu cho Hiệu trưởng về các hoạt động và phong trào của trường.

2. Các tổ chuyên môn

*** Tổ 5-6 tuổi: gồm 08 đ/c**

+ Đ/c Trần Thị Sen	- GV lớp 5-6 tuổi - TTCM
+ Đ/c Đào Thị Thanh Tuyền	- GV lớp 5-6 tuổi - TPCM
+ Đ/c Vũ Thị Huyền	- GV lớp 5- 6tuổi
+ Đ/c Ngô Thị Duyên	- GV lớp 5-6 tuổi
+ Đ/c Trần Thị Lành	- GV lớp 5-6 tuổi
+ Đ/c Nguyễn Thị Thoa	- GV lớp 5-6 tuổi

- + Đ/c Trần Thị Huyền - GV lớp 5-6 tuổi
- + Đ/c Khổng Thanh Loan - GV lớp 5-6 tuổi

*** Tổ 4-5 tuổi: gồm 07 đ/c**

- + Đ/c Trần Thị Thủy - GV lớp 4-5 tuổi - TTCM
- + Đ/c Phan Thị Vân - GV lớp 4-5 tuổi - TPCM
- + Đ/c Nguyễn Thị Cẩm Dương - GV lớp 4-5 tuổi
- + Đ/c Đinh Thị Thu Hiền - GV lớp 4-5 tuổi
- + Đ/c Trần Thị Thảo - GV lớp 4-5 tuổi
- + Đ/c Phạm Thị Đào - GV lớp 4-5 tuổi
- + Đ/c Khổng Thị Chiên - GV lớp 4-5 tuổi

*** Tổ 3-4 tuổi: gồm 05 đ/c**

- + Đ/c Đinh Thị Huyền - GV lớp 3-4 tuổi - TTCM
- + Đ/c Trần Thị Hương Lan - GV lớp 3-4 tuổi
- + Đ/c Trần Thị Thu - GV lớp 3-4 tuổi
- + Đ/c Trần Thị Hà - GV lớp 3-4 tuổi
- + Đ/c Trần Thị Tươi - GV lớp 3-4 tuổi

*** Tổ nhà trẻ: gồm 10 đ/c**

- + Đ/c Trần Thị Hải Yến - GV nhà trẻ - TTCM
- + Đ/c Trần Thị Thu Hà - GV nhà trẻ - TPCM- Phụ trách DD
- + Đ/c Hoàng Thị Hòi - GV nhà trẻ
- + Đ/c Vũ Thị Thúy - GV nhà trẻ
- + Đ/c Đỗ Thị Thúy Liễu - GV nhà trẻ
- + Đ/c Trần Thị Hương - GV nhà trẻ
- + Đ/c Trần Thị Lượ - GV nhà trẻ
- + Đ/c Trần Thị Xuyên - GV nhà trẻ
- + Đ/c Trần Thị Bích Vân - GV nhà trẻ
- + Đ/c Trần Thị Ngoan - GV nhà trẻ

3. Giáo viên, nhân viên dinh dưỡng:

* Đ/c Trần Thị Thu Hà - GV- TPCM tổ nhà trẻ phụ trách dinh dưỡng phụ trách chung

- Kiểm tra, nhận thực phẩm, nhận kho
- Tổng hợp xuất ăn; Báo thực phẩm; Tính ăn
- Ghi sổ 3 bước; Lưu mẫu thức ăn
- Cập nhật hồ sơ nuôi ăn bán trú

* Đ/c Trần Thị Thu Hằng - Nhân viên nấu ăn

- Kiểm tra, nhận thực phẩm, nhận kho
- Chế biến thức ăn bữa chính mẫu giáo
- Chia canh; Chia thức ăn mặn NT, MG

* Đ/c Trần Thị Thúy – Nhân viên nấu ăn

- Sơ chế, chế biến thực phẩm
- Chia rau xào; chia quả
- Chế biến thức ăn chiều nhà trẻ
- Vệ sinh chung
- * Đ/c Phạm Thị Tuyết - Nhân viên nấu ăn
- Sơ chế, chế biến thực phẩm nhà trẻ
- Chế biến thức ăn bữa chính sáng nhà trẻ
- Chia cơm; Chia bữa phụ: Sữa bột, sữa chua
- Vệ sinh chung
- * Đ/c Mai Thị Lan Anh - Nhân viên nấu ăn
- Sơ chế, chế biến thực phẩm.
- Chia đồ dùng theo số trẻ/lớp
- Vệ sinh chung
- * Đ/c Trần Thị Diệu Quỳnh - Nhân viên nấu ăn
- Sơ chế, chế biến thực phẩm
- Nhận và kiểm tra quả tráng miệng
- Chia đồ dùng theo số trẻ/lớp
- Vệ sinh chung

* Đ/c Trần Thị Hữu: Phụ trách kế toán - văn phòng

* Đ/c Trần Thị Hương Lan - Thủ quỹ nhà trường

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng năm học 2025-2026: gồm 9 đ/c

+ Đ/c Phạm Thị Ánh Hồng	: BTCB - HT	- Chủ tịch hội đồng
+ Đ/c Nông Thị Hương Lan	: PHT- Phó BTCB	- PCT hội đồng
+ Đ/c Đinh Thị Thu Hiền	: GV - Thư ký hội đồng	- Thư ký
+ Đ/c Phan Thị Vũ Nhài	: Phó hiệu trưởng	- Ủy viên
+ Đ/c Trần Thị Sen	: Tổ trưởng tổ 5 tuổi	- Ủy viên
+ Đ/c Trần Thị Thủy	: Tổ trưởng tổ 4 tuổi	- Ủy viên
+ Đ/c Đinh Thị Huyền	: Tổ trưởng tổ 3 tuổi	- Ủy viên
+ Đ/c Trần Thị Hải Yến	: Tổ trưởng tổ nhà trẻ	- Ủy viên
+ Đ/c Nguyễn Thị Thoa	: Bí thư ĐTN	- Ủy viên

5. Giáo viên cốt cán: gồm 7 đ/c

+ Đ/c Trần Thị Sen	- Giáo viên - TT tổ 5 tuổi
+ Đ/c Phan Thị Vân	- Giáo viên - TP tổ 4 tuổi
+ Đ/c Đinh Thị Huyền	- Giáo viên - TT tổ 3 tuổi
+ Đ/c Trần Thị Hải Yến	- Giáo viên - TT tổ nhà trẻ
+ Đ/c Ngô Thị Duyên	- Giáo viên tổ 5 tuổi
+ Đ/c Vũ Thị Huyền	- Giáo viên tổ 5 tuổi
+ Đ/c Nguyễn Thị Cẩm Dương	- Giáo viên tổ 4 tuổi

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người Thực hiện	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá kết quả
9/2025	- Tổ chức Ngày hội đến trường của bé - Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non(ngày 5/9). - Tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học. - Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh, an toàn trường học - Triển khai kế hoạch năm học 2025-2026, tổ chức hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục, người lao động. - Tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tập huấn chuyên môn tại trường - Xây dựng dự thảo KH năm học, KH thu đóng góp của PHHS và dự thảo các quy chế. - Họp phụ huynh đầu năm học - Đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2025-2026 - Hoàn thành xây dựng các loại KH theo quy định. - Hoàn thành BC thống kê kỳ đầu - Thực hiện công tác PCGD-XMC - Kiểm tra nề nếp đầu năm các nhóm lớp, các bộ phận, đoàn thể nhà trường. - Xây dựng Kế hoạch KTNB; Kiểm tra theo kế hoạch.	CB,GV,NV, PH CB,GV,NV, PH CB,GV, NV CB, GV, NV CB, GV, NV CB, GV, NV NT, PH, GV NT, PH, GV BGH, GV, VN BGH, GV, VN BGH BGH, GV Ban KTNB Ban KTNB		

10/2025	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Tiếp tục huy động trẻ đến trường. - Tổ chức h/đ trải nghiệm : Vui hội trăng rằm. - Kiểm tra nội bộ theo KH - Đón đoàn Kiểm tra hoạt động đầu năm học - Tổ chức hội thi trang trí nhóm lớp làm đồ dùng đồ chơi - Tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và tập huấn chuyên môn tại trường	CB,GV,NV CB,GV,NV CB,GV,NV, PH Học sinh Ban KTNB CB,GV CB,GV, NV CB, GV, NV		
11/2025	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Kiểm tra nội bộ theo KH - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo việt nam 20/11. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn	CB,GV,NV Ban KTNB CB,GV,NV CB, GV		
12/2025	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Cân đo sức khỏe trẻ lần 2, chấm biểu đồ. - Tiếp tục KT theo KHKTNB - Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách - Tham gia tập huấn CM tại các trường MN - Tổ chức “Ngày hội thể thao”	CB,GV, NV CB, GV, NV Ban KTNB CB, GV, NV BGH, GV CB,GV,NV, PH Học sinh		
01/2026	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Kiểm tra đánh giá thi đua HKI cho CB,GV,NV.	CB,GV,NV Ban thi đua		

	- Tiếp tục kiểm tra theo KH KTNB. - Hợp phụ huynh giữa năm học - Sơ kết học kỳ I. Bắt đầu học kỳ II - Điều tra số trẻ sinh năm 2025, tổng hợp số trẻ sinh từ năm 2020 đến năm 2025 phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. - Hoàn thành báo cáo thống kê kỳ giữa năm.	Ban KTNB; CB,GV,NV, PH CB, GV, NV BGH, GVPTPC BGH		
02/2026	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Kiểm tra theo KH. - Tổ chức ngày tết quê em - Nghi Tết nguyên đán, - Tích cực huy động trẻ đến trường sau thời gian nghỉ Tết. ổn định nề nếp sau thời gian nghỉ tết - Phòng chống bệnh về mùa xuân cho trẻ - Tổ chức “<i>Lễ hội mùa xuân</i>” - Trồng cây đầu xuân.	CB,GV,NV Ban KTNB CB,GV,NV CB, GV, NV CB, GV, NV CB, GV, NV CB,GV,NV, PH Học sinh CB, GV, NV		
3/2026	- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu ở các độ tuổi. Đặc biệt chú trọng chất lượng lớp 5 tuổi - Tổ chức h/đ “Mừng ngày vui của bà, của mẹ” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3. - Cân đo trẻ lần 3 - Tiếp tục KT theo KH KTNB	CB, GV CB, GV, NV CB, GV CB,GV,NV		
4/2026	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm, Chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm - Tiếp tục kiểm tra kế hoạch KTNB - Phòng chống các bệnh về mùa hè	CB,GV CB,GV Ban KTNB CB, GV, NV		

	cho trẻ - Hoàn thiện các nội dung việc thực hiện chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ” trong cơ sở giáo dục mầm non - Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách - Tổ chức “ Tết hàn thực ”	CB, GV, NV CB, GV CB, GV, NV, PH Học sinh		
5/2026	- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non - Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng. - Khảo sát, đánh giá, xếp loại học sinh ở các độ tuổi theo công cụ đo bằng kiểm - Hoàn thiện báo cáo tổng kê kỳ cuối năm. - Họp phụ huynh cuối năm học. - Bình xét thi đua, tổng kết năm học. Kiểm kê tài sản các nhóm lớp, các bộ phận nhà trường. - Tổ chức hoạt động lễ ra trường cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và kỷ niệm Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 - Khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ - Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026	CB, GV, HS CB, GV BGH, GV CB, GV CB, GV CB, GV, PH CB, GV CB, GV, PH CB, GV, PH CB, GV, PH		
6,7/2026	- Tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi phụ huynh có nhu cầu - Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, tu sửa thiết bị điện, nước và ĐC ngoài trời. - Tham gia tập huấn hè.	CB, GV, NV BGH CB, GV, NV		

8/2026	- Hợp HĐSP, phân công nhiệm vụ - Điều tra Phổ cập giáo dục, XMC - Lao động vệ sinh trường lớp - Tuyển sinh năm học 2026 - 2027. - Dự tập bồi dưỡng chính trị hè - Tham gia tập huấn chuyên môn cấp Sở - Tập huấn chuyên môn cấp trường - Tụ trường theo lịch - Xây dựng các loại KH chuyên môn. - Xây dựng dự thảo kế hoạch năm học 2026 - 2027 - Ký HĐ thực phẩm	CB,GV,NV. CB,GV,NV. CB, GV, NV CB,GV,NV CB, GV PHT, TTr, GV CB, GV CB, GV BGH HT BGH		

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 Trường Mầm non Xuân Trung xây dựng trên điều kiện thực tế của nhà trường. Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy - HĐND - UBND, Phòng Văn hóa- Xã hội cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể địa phương và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Xuân Trung nêu cao tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ năm học.

*** Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT } (để b/c);
- UBND xã; }
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Ánh Hồng